

QUY CHẾ
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH
XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, cấp độ thành tích, thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn, ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn, trình tự, thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc khối cơ quan Bộ Xây dựng, gồm: Thứ trưởng; cán bộ, công chức các Vụ, Văn phòng Bộ, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Quy hoạch và Đầu tư xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội, các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ (sau đây gọi chung là đơn vị).

Điều 2. Nguyên tắc nâng bậc lương trước thời hạn

1. Bảo đảm minh bạch, công bằng, dân chủ, công khai, động viên, khích lệ cán bộ, công chức lập nhiều thành tích góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

2. Tỷ lệ cán bộ, công chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm của khối cơ quan Bộ không quá 10% tổng số cán bộ, công chức trong danh sách trả lương thuộc biên chế của khối cơ quan Bộ tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo thứ tự sau

a) Căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức;

b) Nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác;

c) Trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo Điều 5 của Quy chế này.

5. Trường hợp cán bộ, công chức vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì cán bộ, công chức được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn

Cán bộ, công chức quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này, trong suốt thời gian giữ bậc lương đạt đủ các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

1. Điều kiện:

a) Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

b) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, đạt một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

2. Tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Điều 4. Thời gian, cấp độ thành tích tương ứng với thời gian được xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên là 3 năm (đủ 36 tháng) và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương

thường xuyên là 2 năm (đủ 24 tháng) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn sắp xếp theo cấp độ từ cao xuống thấp quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

3. Trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

4. Thời gian được xét nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với cấp độ thành tích quy định tại khoản 2 Điều này như sau:

a) Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên đối với trường hợp đạt được một trong những thành tích quy định từ số thứ tự (TT) 1 đến số thứ tự (TT) 16 của Phụ lục kèm theo Quy chế này.

b) Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng so với thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên đối với trường hợp đạt được thành tích quy định tại số thứ tự (TT) 17 của Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 5. Ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

Trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;
2. Còn số năm công tác tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định ít hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu);
3. Không giữ chức vụ lãnh đạo hoặc chức vụ lãnh đạo thấp hơn;
4. Là thương binh;
5. Người dân tộc thiểu số;
6. Là nữ;
7. Người có diễn biến tiền lương chưa hợp lý;
8. Có thời gian công tác tại khối cơ quan Bộ nhiều hơn.

Điều 6. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của đơn vị chia cho 10), đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

2. Quý IV hàng năm, Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ vào tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả cơ quan, đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) tham mưu để giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ tại khoản 1 Điều này (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc không vượt quá tỷ lệ quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

3. Số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn không thực hiện hết thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 7. Trình tự, thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chậm nhất trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm rà soát cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền công nhận, đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; trao đổi với cấp ủy lựa chọn cán bộ, công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

2. Các đơn vị lập danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của cán bộ, công chức thuộc đơn vị mình gửi về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 31 tháng 01 của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn. Nếu quá thời hạn nêu trên, đơn vị nào không có văn bản đề nghị thì coi như đơn vị đó không có nhu cầu xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Hồ sơ đề nghị gồm:

- a) Văn bản đề nghị của đơn vị;
- b) Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn;
- c) Biên bản họp xét nâng bậc lương trước thời hạn (bản phô tô);
- d) Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức thể hiện đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này;
- đ) Quyết định công nhận (tặng thưởng) thành tích xuất sắc của cấp có thẩm quyền (bản phô tô);
- e) Quyết định nâng bậc lương gần nhất (bản phô tô).

4. Vụ Tổ chức cán bộ tập hợp danh sách, thẩm định hồ sơ đề nghị của các đơn vị, trình Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức cơ quan Bộ Xây dựng xem xét.

5. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn cơ quan Bộ Xây dựng xét chung trong toàn khối cơ quan Bộ, nhưng phải đảm bảo tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của khối cơ quan Bộ không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức trong danh sách trả lương thuộc biên chế của khối cơ quan Bộ tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

6. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn cơ quan Bộ Xây dựng họp xét định kỳ hàng năm trong quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn. Lượt 1 xét danh sách thuộc khoản 1 Điều 6 Quy chế này; lượt 2 nếu vẫn còn chỉ tiêu Hội đồng xét chung trong toàn khối cơ quan Bộ đối với các trường hợp được đơn vị đề nghị còn lại (nếu có) cho đến hết chỉ tiêu (ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương).

7. Căn cứ kết quả họp của Hội đồng, Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện thủ tục đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Tổ chức Trung ương; dự thảo quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trình Bộ trưởng xem xét, quyết định đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị khối cơ quan Bộ Xây dựng và Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn cơ quan Bộ Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Quy chế này./.

Phụ lục

(Kèm theo Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ)

TT	THÀNH TÍCH
1.	“Giải thưởng Hồ Chí Minh” về khoa học và công nghệ; về văn học nghệ thuật
2.	“Giải thưởng Nhà nước” về khoa học và công nghệ; về văn học nghệ thuật
3.	“Huân chương Sao vàng”
4.	“Huân chương Hồ Chí Minh”
5.	“Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”
6.	“Huân chương Độc lập” hạng nhất; “Huân chương Quân công” hạng nhất
7.	“Huân chương Độc lập” hạng nhì; “Huân chương Quân công” hạng nhì
8.	“Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sỹ nhân dân”; “Nghệ nhân nhân dân”
9.	“Huân chương Độc lập” hạng ba, “Huân chương Quân công” hạng ba
10.	“Huân chương lao động” hạng nhất, “Huân chương Chiến công” hạng nhất, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất
11.	“Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sỹ ưu tú”, “Nghệ nhân ưu tú”
12.	“Huân chương lao động” hạng nhì, “Huân chương Chiến công” hạng nhì, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”
13.	- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, - “Huân chương lao động” hạng ba, “Huân chương Chiến công” hạng ba, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba, “Huân chương Dũng cảm”
14.	“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”
15.	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương
16.	- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” - Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương
17.	Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc tương đương./.